

Số: /BC-SĐ5-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- * Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5
- * Tên tiếng Anh : Song Da 5 joint stock Company
- * Tên viết tắt : Song Da 5 JSC
- * Mã số Doanh nghiệp : 0100886857
- * Mã chứng khoán : SD5
- * Số lượng cổ phiếu lưu hành : 25.999.848 Cổ phiếu
- * Địa chỉ trụ sở : Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- * Điện thoại : 04 222 555 86 Fax: 04 222 555 58
- * Website: songda5.com.vn Email: Info@songda5.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Sông Đà 5 (Công ty) tiền thân là Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được thành lập theo Quyết định số: 79/BXD-TCLĐ ngày 03/5/1990 của Bộ Trưởng Bộ xây dựng; là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng Công ty xây dựng Sông Đà. Trụ sở khi đó đóng tại 31 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty cổ phần Sông Đà 5:

Tháng 11/1990: đơn vị chuyển trụ sở lên xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và tham gia xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn.

Tháng 7/1995: Công ty chuyển trụ sở đến xã Iamônông, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai tham gia xây dựng thủy điện Yaly.

Tháng 1/1996: Công ty xây dựng thủy điện Vĩnh Sơn được đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 5 (theo Quyết định số 04/BXD) và được xếp hạng doanh nghiệp loại 1, trụ sở đóng tại xã Iamônông, huyện ChuPảh, tỉnh Gia Lai.

Tháng 4/1999: trụ sở Công ty chuyển về Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tháng 4/2000: trụ sở Công ty chuyển đến Xã Thanh Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để tham gia xây dựng nhà máy thủy điện Cần Đơn.

Tháng 5/2002: chuyển trụ sở ra thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia xây dựng công trình thủy điện Tuyên Quang và được đổi tên thành Công ty Sông Đà 5.

Ngày 04/11/2004: Công ty Sông Đà 5 được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Sông Đà 5 theo Quyết định 1720/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.

Ngày 13/12/2006: Công ty cổ phần Sông Đà 5 được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 74/QĐ-TTGDCKHN của Trung Tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là: SD5

Năm 2007: Công ty chuyển trụ sở làm việc từ Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đến Thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để tham gia xây dựng thủy điện Sơn La.

Năm 2011: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 43/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2011, ngày 08/7/2011 Công ty cổ phần Sông Đà 5 đã chuyển trụ sở chính của Công ty từ Ít Ong, Mường La, Sơn La về Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội theo Nghị quyết số 75/SĐ5-NQ-HĐQT ngày 07/07/2011.

Năm 2013: Phát hành thêm 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ từ 90.000.000.000 đồng lên 180.000.000.000 đồng.

Năm 2014: Phát hành thêm 7.999.848 cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 259.998.480.000 đồng.

- + Đại hội cổ đông thành lập diễn ra vào ngày 17, 18/11/2004;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ nhất vào ngày 06/3/2006;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai vào ngày 17/4/2007;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ ba vào ngày 07/4/2008;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tư vào ngày 24/4/2009;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ năm vào ngày 09/04/2010;
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ sáu vào ngày 19/04/2011;

- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ bảy vào ngày 20/04/2012.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ tám vào ngày 24/06/2013.
- + Đại hội cổ đông thường niên lần thứ chín vào ngày 25/4/2014.
- + Dự kiến đại hội cổ đông thường niên lần thứ mười vào ngày 10/4/2015.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 là: 259.998.480.000 đồng

Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.

Trụ sở hiện tại của Công ty: Tầng 5, Tháp B tòa nhà HH4 khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

3. Ngành nghề kinh doanh

Công ty CP Sông Đà 5 hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100886857 đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 18/11/2014 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp. Bao gồm:

- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Bán buôn tổng hợp: Kinh doanh vật liệu, vật tư xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng xe máy, thiết bị phụ tùng xây dựng.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

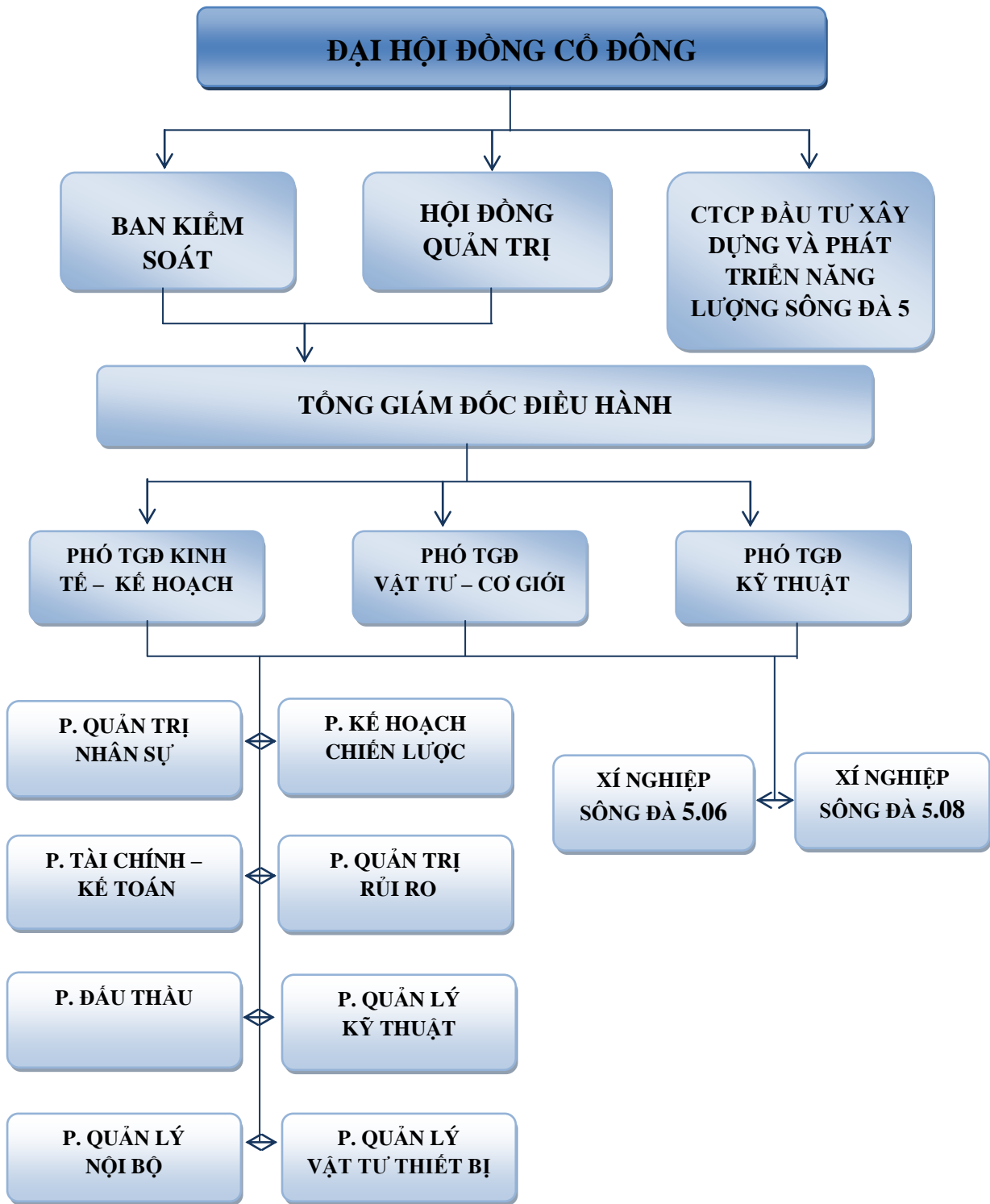
(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Công ty CP Sông Đà 5 là công ty cổ phần hoạt động theo mô hình công ty cổ phần

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý: (Tính đến ngày 31/12/2014)



5. Định hướng phát triển

5.1. Định hướng:

Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp xây dựng mạnh trong nước, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân.

Tiếp tục xây dựng và phát triển mô hình Công ty mẹ - Công ty con, giữ vững Công ty CP Sông Đà 5 là một doanh nghiệp mạnh. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, góp phần vào sự phát triển của TCT Sông Đà.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty định hướng là tổng thầu xây dựng, tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân.

- Tập trung các nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước giảm dần chỉ tiêu doanh thu đối với xây dựng các công trình thủy điện lớn do tiềm năng về thủy điện lớn đã cơ bản hoàn thành. Tỷ trọng xây dựng thủy điện ở mức 93% doanh thu của Sông Đà 5 hiện nay sẽ giảm xuống còn 70% doanh thu vào năm 2015. Về phương pháp thực hiện, Sông Đà 5 ưu tiên đấu thầu, chào giá làm B phụ hoặc Tổng thầu xây dựng các thủy điện quy mô nhỏ trong và ngoài nước để tận dụng và phát huy nguồn lực sẵn có và năng lực kinh nghiệm.

- Tăng cường tìm kiếm, đấu thầu để tham gia xây dựng các dự án trong lĩnh vực xây dựng: nhà máy nhiệt điện, điện hạt nhân và giao thông. Đến năm 2016 phần đấu tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực nhiệt điện và giao thông là 15%, còn lại là các công trình xây dựng khác chiếm khoảng 5% tổng doanh thu Sông Đà 5.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Với mục tiêu “Môi trường và an toàn sức khỏe nghề nghiệp”; hướng tới sự phát triển bền vững thông qua xây dựng các công trình an toàn và thân thiện môi trường. do vậy tất cả các công trường mà Sông Đà 5 thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004; OHSAS 18001: 2007.

- Thời gian qua Sông Đà 5 đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: xây nhà tình nghĩa theo chương trình mái ấm Công đoàn, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, tham gia chương trình 30a của Chính phủ tại hai huyện nghèo Phù yên và Mường La của tỉnh Sơn La.

6. Rủi ro

Trong tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Chính sách pháp luật, tín dụng luôn thay đổi ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Công ty.

- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

- Tỷ giá, giá cả các loại vật tư, nhiên liệu luôn biến đổi khó lường nên ảnh hưởng đến giá cả của các hợp đồng dự thầu hiện đơn vị đang thực hiện chiếm khối lượng lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.604,3	1.910,3	119%
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.443,9	2.021,0	140%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	76,9	71,4	93%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	64,9	60,4	93%
4	Mức cổ tức		12	15	125%

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	% TH/KH năm	Thực hiện so với năm trước (%)
1	Tổng giá trị SXKD	1.604,3	1.910,3	119%	95%
2	Doanh thu	1.443,9	2.021,0	140%	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	76,9	71,4	93%	121%
4	Lợi nhuận sau thuế	64,9	60,4	93%	121%
5	Mức cổ tức dự kiến (%)	12	15	125%	100%
6	Thu nhập bình quân	7.1	7.86	110%	114%

*** Tổ chức và nhân sự:**

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

a. Hội đồng quản trị: 5 người

- Ông: Vũ Khắc Tiệp : Chủ tịch
- Ông: Trần Văn Huyền : Thành viên
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên
- Ông: Võ Anh Linh : Thành viên

b. Ban Kiểm soát: 3 người

- Ông: Lê Văn Sinh : Trưởng ban
- Ông: Lê Ngọc Minh : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

c. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Văn Huyền : Tổng Giám đốc
- Ông: Kim Thành Nam : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Đắc Điệp : Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1 Ông Vũ Khắc Tiệp : Chủ tịch HĐQT Công ty

- Số Chứng minh thư nhân dân :113345273 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 26/9/2005.
- Giới tính :Nam
- Ngày tháng năm sinh :13/1/1957
- Quốc tịch: :Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phường Phúc La – TP. Hà Đông – Hà Tây
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng thủy điện
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1975 :- 11/1981	Bộ đội E2-F314 Quân khu 2	
12/1981 :- 11/1986	đại học xây dựng Hà Nội	Cán bộ đi học
12/1986 :- 12/1989	Công ty XD thủy công – Tổng công ty Sông Đà	Khu trưởng
01/1990 :- 03/1993	Công ty Thủy công – Vĩnh Sơn – Bình Định	Khu trưởng
04/1993 :- 06/1995	Công ty XD thủy điện Yaly – Gia Lai	Phó giám đốc XN thủy công
07/1995 :- 11/1997	Công ty XD Sông Đà 5 – Thủy điện Yaly – Gia Lai	Giám đốc XN5.01
12/1997 :- 05/2000	Công ty Sông Đà 5 - Yaly – Gia Lai	Phó giám đốc
06/2000 :- 04/2001	Công ty XD Sông Đà 5	Phó phòng kỹ thuật chất lượng
05/2001 :- 02/2003	XN Sông Đà 5.02 – Bình Phước	Phó giám đốc
03/2003 :- 07/2003	Sông Đà 5.02 - Bình Phước	Phó GD Công ty Sông Đà 5 kiêm GD XN
08/2003 :- 05/2005	Công ty Sông Đà 5- Na Hang – Tuyên Quang	Phó GD Công ty Sông Đà 5
06/2005 :- 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Chủ tịch HĐQT

2.2 Ông Trần Văn Huyền : Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc điều hành

- Số Chứng minh thư nhân dân : 113 235 332, CA Hòa Bình cấp ngày 12/08/2004.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/09/1968
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Trục Cường – Trục Ninh – Nam Định
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1987 -:- 03/1988	Công ty công trình ngầm – Tổng công ty Sông Đà	Công nhân thợ khoan
03/1988 -:- 12/1991	Đi xuất khẩu lao động tại Cộng Hòa IRAQ	
01/1992 -:- 06/1996	ĐH Bách Khoa Hà Nội	Sinh viên
07/1996 -:- 07/1999	Công ty XD Sông Đà 8	Đội trưởng Chi nhánh Hà Nam
07/1999 -:- 08/2003	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng
09/2003 -:- 01/2008	CTCP Sông Đà 5	Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04
02/2008 -:- 12/2008	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 5.04
01/2009 -:- 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Tổng Giám đốc

2.3 Ông Nguyễn Mạnh Toàn : Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125120615 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 04/12/2000
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/01/1972
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Hoàn Sơn – Tiên Du – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1995 -:- 09/1999	Công ty XD Sông Đà 5	Cán bộ kinh tế
09/1999 -:- 11/2002	Công ty Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
12/2000 -:- 06/2003	Công ty Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế

		hoạch
07/2003 -:- 01/2007	Công ty Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

2.4 Ông Võ Anh Linh: Thành viên HĐQT độc lập

- Số Chứng minh thư nhân dân : 013569589 do CA Hà Nội cấp ngày 19/07/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05/09/1980
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Nhà 24, ngõ 84, phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Tài Chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 -:- 2004	Đại học Auckland	Sinh viên
2004 -:- 2007	Công ty kiểm toán Deloitte	Chuyên viên tư vấn cao cấp
2007 -:- 2011	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)	Thư ký Ban Tổng giám đốc
2012 -:- 2013	SCIC	Phó Ban Kế hoạch Tổng hợp
2013 đến Nay	SCIC	Phó Ban Kinh doanh
	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT

2.5 Ông Đỗ Quang Lợi: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 113259283 do CA Hòa Bình cấp ngày 15/12/2003
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/12/1970
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thành phố Hòa Bình – tỉnh Hòa Bình
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng cơ khí
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1987 :- 10/1988	Trường công nhân kỹ thuật Việt Xô Sông Đà	Học viên
10/1998 :-10/1992	Công ty công trình ngầm – TCT Sông Đà	Công nhân
10/1992 :- 03/1996	Trường Cao đẳng ĐH Bách khoa Hà Nội	Sinh viên
04/1996 :- 04/2000	Công ty XD Sông Đà 5	Nhân viên Phòng Vật tư – Cơ giới
04/2000 :- 11/2000	Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 5.02	Phó phòng Vật tư cơ giới kiêm phó ban Vật tư cơ giới
04/2001 :- 08/2003	Chi nhánh Công ty XD Sông Đà 5.02 – Công ty XD Sông Đà 5	Trưởng ban Vật tư cơ giới
08/2003 :- 07/2007	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng phòng Cơ giới vật tư
08/2007 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

2.6 Ông Kim Thành Nam : Phó Tổng Giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 013 416 175 do CA Hà Nội cấp ngày 14/04/2001
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13/03/1977
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 8, ngách 575/22 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2000 :- 7/2010	Công ty CP thiết kế cầu đường thuộc Tổng công ty thiết kế Giao thông vận tải	Trưởng phòng
Từ 7/2010:- 2/2012	Công ty CP Sông Đà Hà Nội	Trưởng phòng

02/2012 đến nay	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
-----------------	----------------------	-------------------

2.7 Ông Nguyễn Đắc Điệp : Phó tổng giám đốc

- Số Chứng minh thư nhân dân : 125005867 do CA Bắc Ninh cấp ngày 5/12/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/11/1978
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : phòng 1010 tòa Rain Bow, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : KS Thủy lợi, Thạc sỹ QT kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2002-:-4/20004	Ban điều hành DA thủy điện Tuyên Quang	Chuyên viên kỹ thuật
5/2004-:-6/2005	XN Sông Đà 5.04 – Công ty Sông Đà 5	Trưởng ban kỹ thuật
7/2005-:-6/2006	XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Đội trưởng đội công trình ĐT 176
7/2006-:-12/2007	Ban KT XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng ban Kỹ thuật
1/2008-:-12/2008	XN Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc Xí nghiệp
01/2009 :- 12/2009	Phòng KT-KH - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó phòng
01/2010 :- 9/2014	Phòng KH-CL - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng phòng
10/2014 :- nay	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó tổng giám đốc

2.8 Ông Nguyễn Trọng Thủy : Kế toán trưởng

- Số chứng minh nhân dân : 0370800000039 do Cục cảnh sát đăng ký quản lý và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 23/5/2014.
- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 03/6/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : CT4C – KĐT Xa La – Q. Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2003 -:- 3/2004	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.02 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Nhân viên
4/2004 -:- 6/2006	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.06 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó ban
7/2006 -:- 6/2008	Ban điều hành DA thủy điện Nậm Chiến – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
7/2008 -:- 01/2012	Ban quản lý DA thủy điện Sê Kông 3 – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
02/2012 -:- 12/2012	Phòng Tài chính kế toán - Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
01/2013 -:- 3/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
4/2013 -:- 5/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.08 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
6/2013 -:- 12/2013	Ban TCKT – Xí nghiệp Sông Đà 5.04 – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
01/2014 -:- 3/2014	Văn phòng đại diện Công ty tại Đà Nẵng	Trưởng văn phòng đại diện
4/2014 -:- 6/2014	Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Phó kế toán trưởng
7/2014 -:- nay	Phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần Sông Đà 5	Kế toán trưởng

2.9 Ông Lê Văn Sinh : Trưởng Ban kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 141915135 do CA Hải Dương cấp ngày 13/7/2006

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/06/1980
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 :- 02/2003	Ban Tài chính kế toán – XN Sông Đà	Nhân viên
03/2003 :- 11/2003	Phòng Tài chính Kế toán – CT Sông Đà 10	Nhân viên
12/2003 :- 03/2008	Xí nghiệp Sông Đà 10.6 – CTCP Sông Đà 10	Trưởng ban Tài chính Kế toán
04/2008 đến nay	Ban điều hành DATĐ Sơn La – Tổng công ty Sông Đà	Trưởng phòng TCKT
	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng Ban kiểm soát

2.10 Ông Lê Ngọc Minh : Thành viên Ban kiểm soát

Số Chứng minh thư nhân dân : 111821182 do công an Hà Tây cấp ngày 14/02/2006

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/02/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : P. Văn Mỗ - Thị xã Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế xây dựng giao thông
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2001 :- 9/2003	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên Phòng Kinh tế kế hoạch
09/2003 :- 05/2004	Ban điều hành dự án Thủy điện	Chuyên viên phòng Kinh tế

	Cửa Đạt	kế hoạch
06/2004 -:- 05/2006	Công ty CP Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
06/2004 -:- 12/2007	Công ty CP Sông Đà 5	Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
01/2008 -:- 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5 tại Hà Nội	Trưởng đại diện
05/2009 -:- 10/2010	Công ty CP Sông Đà 5 tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
10/2010 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Phó giám đốc ban kinh tế
	Công ty CP Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.11 Bà: Đỗ Thị Hường : Thành viên Ban Kiểm soát

- Số Chứng minh thư nhân dân : 121318131 do CA Hà Bắc cấp ngày 01/08/1996
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/03/1979
- Quốc tịch: : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Ngọc Quan – Lâm Thao – Lương Tài – Bắc Ninh
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2001 -:- 07/2003	Cơ quan Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại miền Trung	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch
08/2003 -:- 05/2007	Ban điều hành dự án Thủy điện Pleikrông	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch
06/2007 -:- 08/2008	Công ty CP Sông Đà 5	Chuyên viên phòng Kinh tế kế hoạch
09/2008 -:- 12/2010	Công ty CP Sông Đà 5	Phó phòng Kinh tế kế hoạch
01/2011 đến nay	Tổng công ty Sông Đà	Chuyên viên ban pháp chế
	Công ty CP Sông Đà 5	Thành viên Ban kiểm soát

2.12 Thay đổi Ban Giám đốc điều hành trong năm: Thay đổi kế toán trưởng Công ty và bổ sung thêm 01 Phó Tổng giám đốc.

2.14 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo quy định thang bảng lương doanh nghiệp hạng I và các quy định nội bộ do Công ty ban hành.

2.15 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

❖ **Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty năm 2014 là: 1.563** người.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

- Thực hiện trả lương và các chế độ khác của người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đào tạo lại CBCN. Tăng cường công tác đánh giá, lựa chọn CBCN có chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề và tính kỷ luật cao, chăm dốt CBCN có ý thức kỷ luật yếu; đồng thời tích cực liên kết với các trường đào tạo tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công nghệ thiết bị và quản lý tiên tiến hiện đại theo chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về việc xây dựng nguồn nhân lực trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, với mục tiêu: *Xây dựng nguồn nhân lực của Công ty, đủ số lượng, mạnh về thể chất; có tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ cao; có kiến thức kinh tế, kỹ năng kinh doanh giỏi; hiểu biết pháp luật và thực hiện tốt chương trình văn hoá doanh nghiệp.* Duy trì thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại trực tiếp tạo dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Khuyến khích CBCN phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng xuất lao động; đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả ở tất cả các công trình mà đơn vị đảm nhận.

- Duy trì mối quan hệ hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với các đơn vị trong cộng đồng Sông Đà; với khách hàng và đối tác của đơn vị. Không ngừng nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần cho CBCN tạo động lực và mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

2.16 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- **Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:** Không có

- **Thay đổi Ban kiểm soát:** Không có

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

3.1. Các dự án tư nâng cao năng lực và đầu tư tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Số l- ợng	Kế hoạch (10 ⁶ VNĐ)	Thực hiện năm 2014 (10 ⁶ VNĐ)	Tỷ lệ TH
I	Dự án đầu t- nâng cao năng lực thi công		26.300	20.805	79%
II	Đầu t- tài chính + các dự án		0	0	0

* Các công ty con, công ty liên kết:

3.2. Công ty con: Công ty CP Đầu tư, xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5:

a) Thông tin khái quát:

Ngày 20/08/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang có văn bản số 2798/UBND-NVKT về việc giao chủ đầu tư dự án thủy điện Sông Chảy 5 cho công ty CP Sông Đà 5. Theo đó, Công ty CP Đầu tư, xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5 (“Công ty”) được thành lập theo Nghị quyết các cổ đông sáng lập ngày 21/09/2009. Trong đó, Công ty CP Sông Đà 5 cam kết góp 85% vốn điều lệ và hai cổ đông khác là Công ty CP Sông Đà 505 cam kết góp 10% vốn điều lệ, Công ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Tây Nguyên góp 5% vốn điều lệ.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5100310438 ngày 07/10/2009. Thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 2 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 28/12/2011. Giấy chứng nhận đầu tư số 1012100097 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 04 năm 2010.

Vốn điều lệ của công ty là: 150.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn./.)

Công ty có trụ sở tại : Xã Thèn Phàng- huyện Xín Mần- tỉnh Hà Giang.

b) Lĩnh vực kinh doanh:

Đầu tư, xây lắp, sản xuất vật liệu và vận hành nhà máy thủy điện.

c) Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư, xây dựng, lắp đặt và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.
- Khai thác, sản xuất và kinh doanh vật tư xây dựng, bê tông thương phẩm.
- Xử lý công trình bằng phương pháp khoan, nổ mìn.

- Xây dựng công trình đường bộ.
- Mua bán, nhập khẩu: vật tư, phụ tùng, thiết bị, xe máy thi công.
- Nhận uỷ thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.
- Thăm dò địa chất, khai thác, chế biến và kinh doanh xuất khẩu khoáng sản, khai khoáng khác.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.
- Sản xuất kim loại.
- Kinh doanh vận tải bằng đường bộ.

d) Tỷ lệ vốn góp của công ty CP Sông Đà 5 là: 85%

e) Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2014:

Tổng tài sản	: 1.740.161.776.739, đồng
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	: 1.217.188.000.245, đồng
- Tài sản dài hạn	: 522.973.776.494, đồng
Tổng nguồn vốn	: 1.740.161.776.739, đồng
Trong đó: - Nợ phải trả	: 1.203.192.262.112, đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 536.969.514.627, đồng

3/3. Công ty liên kết: Không có

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	: 25.999.848
- Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	: 25.999.848
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	: 25.999.848
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 25.999.848
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	: 25.999.848
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	: 0
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	: 10.000 VNĐ/1 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ	: 0
- Số lượng cổ phiếu quỹ theo từng loại	: 0

5.2 Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông
2	Các cổ đông khác	9.318.168	35,84	Phổ thông
	Cộng	25.999.848	100	Phổ thông

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

- **Tổng số cổ đông:** 1.523

Trong đó:

+ **Cá nhân:** 1.494 cổ đông

+ **Tổ chức:** 29 cổ đông

• Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
1	Tổng Công ty Sông Đà	16.681.680	64,16	Phổ thông

Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

* Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

- **Tổng số cổ đông:** 31

Trong đó:

+ **Cá nhân:** 28- nắm giữ 397.264 cổ phần, tương đương 0.00017% VDL

+ **Tổ chức:** 3 - nắm giữ 460.820 cổ phần, tương đương 0.00015 % VDL

* Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung: Không có cổ đông lớn

III. Báo cáo của Ban giám đốc: Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014

❖ Thuận lợi:

- Được tham gia các công trình lớn trọng điểm do Tổng Công ty Sông Đà làm tổng thầu;
- Thương hiệu và uy tín của Sông Đà 5 trên thị trường đã được khẳng định, được khách hàng và Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Nguồn lực cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Khó khăn:**

- Ảnh hưởng của suy giảm kinh tế, chính sách thắt chặt tiền tệ của hệ thống Ngân hàng, lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng chưa được hiệu chỉnh kịp thời;
- Giá thành vật tư đầu vào nguyên, nhiên vật liệu thường xuyên biến động.
- Thủ tục nghiệm thu thanh toán, ban hành đơn giá theo thời điểm thi công tại công trình thủy điện Lai Châu còn chậm, giá trị giữ lại lớn dẫn đến giá trị sản lượng dở dang của Công ty còn cao.

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ VNĐ	1.604,3	1.900,3	119%
1.1	Giá trị kinh doanh xây lắp	Tỷ VNĐ	734,2	974,7	133%
1.2	Giá trị phục vụ xây lắp	Tỷ VNĐ	811,7	798,0	98%
1.3	Kinh doanh vật tư và CCDC + Hoạt động tài chính và hoạt động khác	Tỷ VNĐ		83,4	
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.443,9	2021,0	140%
3	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ		77,7	93%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ		60,4	90%
4	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	94,6	87,1	92%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (LN sau thuế / doanh thu)	%		2,68	63,8%

-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%		20,8	90%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		10,1	89,39%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		2,74	88%
6	Thu nhập bình quân /người /tháng	10 ⁶ đồng	7,1	7,86	111%
7	Cổ tức dự kiến	%	12%	15%	125%
8	Khối lượng chủ yếu				
-	Đổ bê tông các loại	m ³	207.339	243.272	117%
-	GCLD cốt thép các loại	Tấn	8.388	6.349	76%
-	GCLD&TD cốp pha các loại	10 ³ m ²	129.250	137.005	106%
-	SX đá dăm các loại	m ³	797.318	981.037	129%
-	Sản xuất cát nhân tạo	m ³	228.151	125.716	55%
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông CVC	m ³	143.779	196.174	136%
-	Sản xuất và vận chuyển vữa bê tông RCC	m ³	4440.217	458.324	104%

Đánh giá chi tiết việc thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2014:

2.1 Thủy điện Lai Châu: Giá trị sản lượng thực hiện năm 2014: 1.130,9 tỷ đồng/1.019 tỷ, đạt 111% KH năm.

Hoàn thành các mục tiêu thi công bê tông CVC phục vụ cho lắp mawysm lắp đặt thiết bị đúng tiến độ của công trường giao.

Thi công bê tông RCC giai đoạn 2 đúng theo tiến độ của công trường giao, lắp đặt chạy thử tuyến băng tải chuẩn bị sẵn sàng cho thi công giai đoạn 3.

2.2 Mỏ đá Cơn Chia:

- Khai thác đá hộc 402.198 m³ /494.990 m³ KH, đạt 81% kế hoạch.

Sản xuất đá dăm 658.224m³ /450.000m³ KH, đạt 146% kế hoạch

2.3 Nhà Quốc Hội:

Hoàn thành xong các hạng mục, vệ sinh, bàn giao và quyết toán công trình.

2.4 Dự án đường sắt đô thị:

- Thi công xong cọc nhồi $\frac{3}{4}$ ga.

2.5 Dự án thủy điện Nậm Nghiệp tại CHDCND Lào: ký kết hợp đồng với chủ đầu tư về gói đào, đắp đập chính của gói 18 MW. Triển khai phần xây dựng lán trại phụ trợ huy động thiết bị xe máy đảm bảo tiến độ năm 2014.

2. 6. Dự án nhà ở 18T2 Nam An Khánh. Đã ký kết xong hợp đồng và hoàn thành phần cọc thí nghiệm và thi công đại trà phần ép cọc.

2.7. Các công trình khác: Đảm bảo tiến độ đã ký với chủ đầu tư

3. Các mặt về quản lý điều hành:

3.1. Tái cấu trúc doanh nghiệp

a. Những mặt làm được:

- Hoàn thành việc thành lập Văn phòng đại diện tại CHDCND Lào để thay mặt Công ty triển khai thực hiện các hợp đồng ký kết giữa Công ty và đối tác ObayAshi ở thủy điện Nậm Nghiệp 1.
- Thành lập các Ban chỉ huy và đội phù hợp với quy mô sản xuất thực tế tại các công trường;
- Sắp xếp bộ máy tổ chức tại công trình thủy điện Lai Châu phù hợp với công việc và yêu cầu quản lý.

b. Tồn tại:

- Việc sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định quản lý còn chậm.

3.2. Công tác Kinh tế - kế hoạch

a. Những mặt làm được:

- Ban hành đầy đủ định mức, đơn giá và phương thức thanh toán nội bộ.
- Trình duyệt xong Tổng mức đầu tư của dự án phục hồi nâng cấp trạm trộn, trạm lạnh và băng tải vận chuyển vữa bê tông RCC. Phối hợp với các đơn vị hoàn thiện và trình Bộ Công thương định mức RCC, đơn giá năm 2013 công trình thủy điện Lai Châu.
- Hoàn thành quyết toán công trình thủy điện Sơn La, Bản Vẽ, hoàn thành quyết toán khâu kỹ thuật đối với thủy điện Hòa Na.
- Công tác thu hồi vốn được đẩy mạnh, gắn trách nhiệm đến từng cá nhân, giảm giá trị dở dang so với đầu kỳ.

b. Tồn tại:

- Việc hiệu chỉnh định mức giao khoán nội bộ cho phù hợp với thực tế thi công của một số công trình chưa được kịp thời.
- Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra thực hiện các quy định giao khoán, quyết toán giao khoán nhằm khắc phục những tồn tại trong quản lý, điều hành chưa đạt mong muốn.

3.3. Công tác tài chính, tín dụng

a. Những mặt làm được:

- Tập trung cao độ cho công tác thu vốn và thanh toán các công trình trọng điểm (thủy điện Sơn La, Lai Châu,..) đảm bảo kế hoạch, tiến độ.
- Công nợ, dở dang, thanh toán giữa các đơn vị: Đảm bảo đúng hạn, không để nguồn vốn, vật tư bị thiếu, đảm bảo các tiến độ chung trên công trường.
- Thu xếp đủ vốn sử dụng cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn hợp lý, ưu tiên trả nợ ngân hàng đúng hạn, không để xảy ra nợ xấu, nợ quá hạn.
- Công tác tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện thông qua các bộ định mức nội bộ, áp dụng các biện pháp thi công, quản lý tiên tiến để tăng năng xuất và hạ giá thành.
- Công tác kiểm toán, minh bạch tài chính: Thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Sắp xếp các thứ tự ưu tiên về vốn để các công trường không phải ngừng thi công do thiếu vốn.
- Thanh toán lương và thực hiện chế độ của người lao động được quan tâm.

b. Tồn tại:

- Chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra do nhiều nguyên nhân, việc tích lũy vốn từ lợi nhuận chưa đạt được yêu cầu.
- Giá trị dở dang và công nợ phải thu ở một số thời điểm còn lớn. Nguyên nhân chính là do cơ chế thanh toán của chủ đầu tư, giá trị giữ lại và bảo hành lớn, thời gian giải ngân của chủ đầu tư kéo dài dẫn đến vòng quay vốn trong năm còn thấp, do vậy dư nợ tín, dụng của công ty còn cao.
- Mặc dù đã áp dụng nhiều các biện pháp thực hành tiết kiệm nhưng chi phí quản lý vẫn còn cao, lực lượng lao động gián tiếp còn lớn.

3.4. Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, thiết bị và an toàn lao động

a. Những mặt làm được:

- Công tác an toàn và vệ sinh lao động: Được duy trì thường xuyên, cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo vệ cá nhân cho người lao động, biện pháp đảm bảo an toàn được lập và duy trì thực hiện song song cùng với biện pháp thi công ở từng công trình,
- Công tác kỹ thuật: Giải quyết kịp thời các vướng mắc trong công tác thiết kế và biện pháp tổ chức thi công;
- Quản lý công nghệ, thiết bị, vật tư:

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ điều hành sản xuất tại các công trường như: Giao ban, trao đổi trực tuyến giữa trụ sở Công ty tại Hà Nội và các Xi nghiệp, Ban quản lý dự án tại công trường Thủy điện Lai Châu, Sông Bung 4, Nậm Non, Con Tria và VP đại diện Công ty tại CHDCND Lào.

+ Bố trí linh hoạt đảm bảo yêu cầu sản xuất, phát huy năng lực thiết bị.

+ Cấp, phát và quản lý vật tư đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình.

+ Duy trì việc quyết toán nhiên liệu, vật liệu phụ đến từng xe máy thiết bị.

b. Tồn tại:

- Công tác an toàn lao động: Ý thức chấp hành kỷ luật an toàn lao động của người lao động chưa cao, còn xảy ra tai nạn lao động nặng, tai nạn chết người.

- Công tác công nghệ, vật tư - thiết bị: Nguồn nhân lực cho công tác quản lý thiết bị chuyên ngành yếu và thiếu, chưa khai thác tối đa hiệu quả thiết bị, xe máy.

3.5. Công tác đào tạo, tuyển dụng

a. Những mặt làm được:

- Tổ chức các lớp học nâng cao năng lực quản trị, văn hóa doanh nghiệp cho CBCNV khối gián tiếp.

- Liên kết với các trường dạy nghề, đào tạo lại để nâng cao tay nghề cho lao động trực tiếp của Công ty.

b. Tồn tại:

- Thiếu nhân lực cho công tác đấu thầu quốc tế.

- Chưa thu hút được cán bộ công nhân có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

3.6. Công tác tiếp thị đấu thầu

a. Những mặt làm được:

- Công tác tiếp thị đấu thầu và đấu thầu được quan tâm: Ký kết hợp đồng với đối tác OBAYASHI (Nhật Bản) ba gói thầu Đào đập chính, gói thầu Nhà máy 18 MW và gói thầu Trạm trộn RCC (14,2 triệu USD). Tiếp tục đàm phán và ký đã ký kết xong gói thầu Thi công đập chính (58 triệu USD) vào tháng 02/2015 Công trình thủy điện Nậm Nghiệp 1 - Lào.

- Đấu thầu các công trình trong nước: Ký hợp đồng xây dựng Thủy điện Bắc Mê 45MW (tại tỉnh Hà Giang) với Tổng Công ty Viettraximex 496 tỷ đồng.

b. Tồn tại:

Thiếu nhân sự cho đấu thầu và đàm phán hợp đồng quốc tế.

4. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

4.1. Về định hướng phát triển doanh nghiệp:

- Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp xây dựng mạnh trong nước và khu vực, lấy hiệu quả kinh tế xã hội, chất lượng sản phẩm là thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Tổng thầu EPC các công trình thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân...
- Tập trung nguồn lực hoàn thành các dự án thủy điện đang triển khai, từng bước giảm dần doanh thu đối với xây dựng các công trình thủy điện trong nước tiềm năng về thủy điện trong nước đã cơ bản hoàn thành. Tỷ trọng xây dựng thủy điện ở mức 93% doanh thu của Sông Đà 5 hiện nay phần đầu giảm dần còn 85% doanh thu vào năm 2016. Về phương pháp thực hiện, Sông Đà 5 ưu tiên đấu thầu, chào giá làm B phụ hoặc tổng thầu xây dựng các thủy điện quy mô vừa và nhỏ ở nước ngoài như Lào, Myanmar, Malaysia... để tận dụng và phát huy thiết bị sẵn có, con người và năng lực, kinh nghiệm. Đồng thời tìm kiếm thị trường tiềm năng ở các nước lân cận duy trì doanh thu giai đoạn 2015 – 2020 ở mức 1.000 tỉ đồng.
 - Tiếp tục thực hiện theo đề án tái cấu trúc doanh nghiệp đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, xây dựng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2020. Xây dựng nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp các chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban để tham gia nắm bắt và trực tiếp hỗ trợ giải quyết công việc tại các đơn vị trực thuộc. Tích hợp nguồn nhân lực bên trong và bên ngoài để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển.

4.2. Về Quản trị doanh nghiệp

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng công tác quản trị nguồn lực và xây dựng đội ngũ cán bộ kế thừa, xây dựng cơ chế ưu đãi mang tính lâu dài hơn, triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp. Đồng thời tiếp tục xây dựng và phát thương hiệu của Công ty đi đôi với việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo nét đặc trưng của Sông Đà 5 trong Tổng công ty Sông Đà.
 - Tăng cường công tác quản lý chi phí và quản trị rủi ro tài chính; đánh giá, xem xét hiệu quả đầu tư, sử dụng vốn;
 - Ưu tiên công tác phát triển đối tác, khách hàng, truyền thông, quảng cáo để mở rộng phạm vi kinh doanh và áp dụng khoa học công nghệ tiên bộ.
 - Trên cơ sở không ngừng phát triển các ngành nghề truyền thống, tập trung đào tạo đội ngũ kỹ sư, công nhân chuẩn bị nguồn lực để triển khai các dự án mới đối với công ty như: Xây dựng nhà máy điện hạt nhân, xây dựng công trình đường sắt trên cao...
 - Tăng cường đầu tư nâng cao năng lực thiết bị phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra;

- Tiếp tục công tác chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, kỹ sư, công nhân viên; xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi người lao động với sự phát triển Công ty;

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị :

- Ông: Vũ Khắc Tiệp : Chủ tịch
- Ông: Võ Anh Linh : Thành viên bán chuyên trách
- Ông: Trần Văn Huyền : Thành viên
- Ông: Đỗ Quang Lợi : Thành viên
- Ông: Nguyễn Mạnh Toàn : Thành viên

- Số lượng chứng khoán :

TT	Họ và tên	Số l- ợng sở hữu đầu năm	Số l- ợng mua trong năm	Số l- ợng bán trong năm	Số d- cuối năm	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Khắc Tiệp	8.781.680	0	0	8.781.680	33,78%
2	Nguyễn Mạnh Toàn	2.600.000	0	0	2.600.000	10%
3	Đỗ Quang Lợi	0	0	0	0	0%
4	Trần Văn Huyền	4.000.000	0	0	4.000.000	15,38%
5	Võ Anh Linh	0	0	0	0	0%
6	Lê Văn Sinh TBKS	1.300.000	0	0	1.300.000	5%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không có

c. Hoạt động của HĐQT

- Năm 2014, HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 ngoài việc duy trì hoạt động theo điều lệ của Công ty tổ chức các phiên họp định kỳ hàng Quý, HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp mở rộng nhằm tăng cường công tác quản lý chi phí đầu ra, đơn đốc công tác thu vốn, hạn chế giá trị dở dang

- + Phê duyệt, hoàn thiện bổ sung các qui chế , qui định thuộc thẩm quyền của hội đồng quản trị
- + Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT cũng thường xuyên bàn bạc, trao đổi với Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến từ Ban kiểm soát, HĐQT cân nhắc trước đưa ra các quyết định phù hợp. Do vậy, tất cả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự nhất trí của các thành viên HĐQT vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.
- Kết thúc năm tài chính 2014, Dưới sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 5 cơ bản đã hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu chính mà Đại hội đã đề ra, đồng thời xây dựng kế hoạch SXKD cho năm tới và những năm tiếp theo, thực hiện công tác chuẩn bị, tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2015. Bên cạnh đó, HĐQT cũng chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin ra thị trường chứng khoán theo quy định của Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán.

d. Hội đồng quản trị: 5/5 đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

2. Ban kiểm soát :

a. Thành viên và cơ cấu:

- Ông: Lê Văn Sinh : Trưởng ban
- Ông: Lê Ngọc Minh : Thành viên
- Bà: Đỗ Thị Hương : Thành viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát gồm những thành viên hoạt động kiêm nhiệm, công tác phân tán nh-ng đã th- ờng xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động của đơn vị và về từng lĩnh vực đ- ợc phân công.
- Th- ờng xuyên yêu cầu Công ty cung cấp thông tin, tài liệu để kiểm soát tính hợp pháp và quá trình triển khai.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Các cuộc họp về kế hoạch SXKD năm 2014;
- Kiểm soát thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014.
- Kiểm soát tình hình ban hành các văn bản quản lý nội bộ; Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế, quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty;
- Xem xét Báo cáo tài chính các quý và năm 2014 do ông Tổng Giám đốc và Phòng Tài chính kế toán lập; Xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập Công ty;

- Xem xét tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2014;
- Một số nội dung khác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc:

a. Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 9 năm 2014 số 35/NQ-SĐ5-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2014.

Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện việc chi trả lương và thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2014 như sau:

Bộ phận	Số lương	Mức chi theo NQ ĐHĐCĐ	Thực tế chi	Chênh lệch
I. Hội đồng quản trị	5	924.000.000	924.000.000	
1. Chủ tịch HĐQT	1	540.000.000	540.000.000	
2. UV HĐQT chuyên trách (thù lao)	1	96.000.000	96.000.000	
2. UV HĐQT bán chuyên trách	3	288.000.000	288.000.000	
II. Ban kiểm soát	3	216.000.000	216.000.000	
1. Trưởng ban	1	96.000.000	96.000.000	
2. Thành viên	2	120.000.000	120.000.000	
III. Thưởng Công ty	1	72.000.000	67.113.829	4.686.171 (do không đủ thời gian làm việc)
Cộng:		1.212.000.000	1.207.313.829	4.686.171

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

Trong năm 2014, Công ty CP Sông Đà 5 đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán :

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG
- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty CP Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định quản lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

- Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: *songda5.com.vn*

Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCKHN;
- Các TV HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu HĐQT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã kí)

Vũ Khắc Tiệp

